

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **79/2020/HS-ST**
Ngày: 22/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Đoàn Hạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy

Ông Nguyễn Thái Duy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn T, sinh ngày 1991. Tại: Phú Yên;

Nơi cư trú: Thôn Mỹ Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Trần Thị B (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Tại Bản án số 55/2019/HS-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, xử phạt Bùi Văn T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019;

Tiền sự: Không;

Bi cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà từ ngày 26/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn D , sinh năm: 1962.

Trú tại: Tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/7/2020, Bùi Văn T đi bộ một mình đến khu vực Trung tâm thương mại huyện Lâm Hà thuộc tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà để tìm kiếm ai để tài sản sơ hở nhằm chiếm đoạt. Khi đi ngang qua khu vực nhà kho của gia đình ông Nguyễn D thì thấy cửa nhà kho đóng, không khóa ngoài nên T đi đến mở cửa. Khi mở cửa thì T thấy trong nhà kho có 04 xe mô tô đang dựng bên trong nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Linda Lifan, kiểu dáng Dream, BKS: 49T4-0588 đang để gần cửa ra vào nhà kho. Lúc này trên xe mô tô không gắn chìa khóa và có để một con dao phát dài 56cm, cán gỗ, lưỡi kim loại, mũi bằng, 01 mũ bảo hiểm màu xanh. T dắt xe mô tô, nổ máy và điều khiển xe mô tô cùng con dao và cái mũ bảo hiểm chạy đi cất giấu ở khu vực sau Đài Truyền hình huyện Lâm Hà. Sáng ngày 26/7/2020 thì Công an thị trấn Đình Văn làm việc với T thì T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá số 81/HĐĐG ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Linda Lifan, kiểu dáng Dream, BKS: 49T4-0588 có giá trị 3.500.000đồng; 01 con dao phát dài 56cm, cán gỗ, lưỡi kim loại, mũi bằng có giá trị 175.000đồng và 01 mũ bảo hiểm ANDES màu xanh, loại nửa đầu có giá trị 60.000đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 3.735.000đồng (Ba triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Linda Lifan, kiểu dáng Dream, BKS: 49T4-0588; 01 con dao phát dài 56cm, cán gỗ, lưỡi kim loại, mũi bằng và 01 mũ bảo hiểm ANDES màu xanh, loại nửa đầu. Ngày 30/7/2020, Cơ quan

cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Hà đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn D .

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn D đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Linda Lifan, kiểu dáng Dream, BKS: 49T4-0588; 01 con dao phát dài 56cm, cán gỗ, lưỡi kim loại, mũi bằng và 01 mũ bảo hiểm ANDES màu xanh, loại nửa đầu nên ông Dũng không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố Bùi Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T không khiếu nại hay thắc mắc gì về bản Cáo trạng và khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật nhưng chỉ vì

mục đích tư lợi cá nhân, lợi dụng cửa nhà kho của ông Nguyễn D không khóa ngoài và không có người trong coi nên vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/7/2020, Bùi Văn T đã lén lút mở cửa nhà kho của ông Nguyễn D và chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Linda Lifan, kiểu dáng Dream, BKS: 49T4-0588; 01 con dao phát dài 56cm, cán gỗ, lưỡi kim loại, mũi bằng và 01 mũ bảo hiểm màu xanh. Tài sản T chiếm đoạt có tổng giá trị theo kết luận định giá là 3.735.000đồng (Ba triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, với mục đích có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang lo lắng, nghi kỵ trong quần chúng nhân dân và tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Trong khi, tại Bản án số 55/2019/HS-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, bản T bị cáo bị xử phạt 15 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo mới chấp hành án xong vào ngày 12/6/2020 (BL 47). Nhưng sau khi ra tù bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản T, chịu khó lao động kiếm sống mà lại đi lang thang và chỉ trong thời gian hơn một tháng sau khi chấp hành án xong thì bị cáo lại phạm tội, chứng tỏ bản chất con người bị cáo không tốt. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị thấp và hiện nay đã thu hồi toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt trả lại cho người bị hại nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, bị cáo trình độ nhận thức thấp, bố mẹ mất sớm nên bị cáo sống lang thang, không có nghề

nghiệp ổn định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị thấp và hiện nay đã thu hồi toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt trả lại cho người bị hại. Do đó, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn D là 01 xe mô tô nhãn hiệu Linda Lifan, kiểu dáng Dream, BKS: 49T4-0588; 01 con dao phát dài 56cm, cán gỗ, lưỡi kim loại, mũi bằng và 01 mũ bảo hiểm ANDES màu xanh, loại nửa đầu. Ngày 30/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Hà đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn D .

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn D vắng mặt nhưng trong đơn xin giải quyết vắng mặt và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu (BL 68) thể hiện ông Nguyễn D đã nhận lại các tài sản trên và ông Dũng không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đoàn Hạnh Trang